CÔNG TY CP DỆT MAY
HOÀNG THỊ LOAN

Số: 27/BCTN-HTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vinh, ngày 17 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN
Năm báo cáo: 2022

I. Thông tin chung :

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch: Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900324811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 24/09/2021 (lần thứ 9);
- Vốn điều lệ: 55,0 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu: 104,2 tỷ đồng
- Địa chỉ: Số 33 đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Nghệ An.
- Số điện thoại: 0238.3551.553; 0238.3856.642
- Số fax: 0238.3855422
- Website: www.halotexco.com.vn
- Mã cổ phiếu: HLT
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty thành lập ngày 19/05/1986. Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan, tiền thân từ hai DNNN là Công ty Dệt kim Hoàng Thị Loan và Nhà máy Sợi Vinh *(thuộc Tổng Công ty Dệt may Hà Nội-Hanosiomex)* được sáp nhập lại theo Quyết định số 785/QĐ-HĐQT ngày 24/9/2004 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Dệt may Việt Nam *(nay là Tập đoàn Dệt may Việt Nam – Vinatex)*. Công ty được cổ phần hóa từ cuối năm 2005, chính thức hoạt động theo mô hình và Điều lệ Công ty cổ phần từ tháng 01/2006.
  Từ tháng 5/2020, Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội thoái toàn bộ vốn khỏi Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan. Công ty không còn vốn nhà nước chi phối.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Công ty sản xuất kinh doanh sợi và các ngành nghề khác.
- Địa bàn kinh doanh: Thị trường xuất khẩu: Ai Cập, Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, các nước Nam Mỹ,….; Thị trường trong nước: Các nhà máy, cơ sở dệt vải ở các địa bàn: Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Hà Nội, Hưng Yên, Đà Nẵng, TP.Hồ Chí Minh,…

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp cho Công ty cổ phần: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông - Hội đồng quản trị - Ban Kiểm soát - Cơ quan Điều hành *(Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng)* - Các Phòng ban và Nhà máy sản xuất.
- Công ty con:

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ góp vốn
1	Công ty TNHH MTV Đầu tư Halotexco	Số 33 đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Bến Thuỷ, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	100% Tương đương 30 tỷ đồng

- Các công ty liên kết:

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ góp vốn
1	Công ty CP May Halotexco	số 100 Nguyễn Văn Trỗi, P. Bến Thủy, thành phố Vinh	May mặc quần áo Dệt kim	10,5% Tương đương 1,1 tỷ đồng
2	Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex	Lô 2, 3, 4 Khu Công nghiệp Đồng Văn II, Phường Bạch Thượng, Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Các sản phẩm khăn bông	1,54% Tương đương 300 triệu đồng

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phấn đấu trở thành nhà sản xuất kinh doanh ngành Dệt may hàng đầu khu vực Bắc Trung Bộ.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
- Tập trung phát triển ngành sợi;
- Tiếp tục đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ kéo sợi theo hướng hiện đại, tự động hóa cao, tăng năng suất, sản lượng, chất lượng sợi, giảm chi phí nhân công và tiêu hao điện năng.
- Các mục tiêu phát triển bền vững *(môi trường, xã hội và cộng đồng)* và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
- Thực hiện nghiêm chỉnh Luật Môi trường và các quy định liên quan đến môi trường;
- Quan tâm chia sẻ, đóng góp vào sự phát triển xã hội, cộng đồng như đảm bảo việc làm. thu nhập, đời sống, an sinh xã hội cho người lao động; tham gia các hoạt động và đóng góp vào các quỹ hoạt động nhân đạo, từ thiện trong ngành và địa phương…

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về thị trường: Ảnh hưởng của các biến động kinh tế, chính trị thế giới: suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động của giá dầu mỏ, khí đốt, giá bông xơ; chiến tranh Nga - Ucraina,... gây rủi ro cho thị trường xuất khẩu nói chung và thị trường sợi nói riêng.
- Rủi ro về biến động tỷ giá, lãi suất ngân hàng tăng, giá vận tải tăng đặc biệt vận tải biển,…
- Rủi ro về môi trường: Ngành sản xuất sợi chủ yếu ảnh hưởng ra môi trường về tiếng ồn, bụi bông. Công ty đã không ngừng đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ ngày càng hiện đại hơn như hệ thống lọc, xử lý bụi; trồng và phát triển hệ thống cây xanh xung quanh khu vực nhà xưởng sản xuất góp phần cải thiện đáng kể tiếng ồn và bụi bông. Còn nước thải ngành sản xuất sợi chủ yếu là nước thải sinh hoạt. Công ty có giám sát, thực hiện Quan trắc môi trường định kỳ theo quy định.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2022				SO SÁNH	
			Kế hoạch	TH 6 tháng đầu năm	TH 6 tháng cuối năm	TH cả năm 2022	TH22 /KH22 (%)	TH22 /TH21 (%)
I	SẢN LƯỢNG							
1	**Sản lượng quy chuẩn**	Tấn	**13,979**	**6,179**	**3,405**	**9,584**	**70**	**89.1**
1.1	Sợi đơn nồi cọc QC Ne 30/1	,,	11,342	5,250	2,344	7,594	70	85.2
1.2	Sợi đơn OE QC Ne 20/1	,,	2,160	677	539	1,216	57	100
1.3	Sợi xe QC Ne 32/2	,,	476	252	204	456	96	200
2	**Sản lượng tiêu thụ**	,,		**6,235**	**2,787**	**9,022**		**64.0**
II	DOANH THU KHÔNG VAT	Tỷ đồng	**935**	**365**	**337.2**	**704.1**	**75.2**	**88.0**
1	**Doanh thu sợi**	"	**901**	**362**	**140.7**	**502.7**	**56.0**	**66.0**
2	**Doanh thu khác**	"	**34**	**2.6**	**196.9**	**201.4**	**592.0**	**638.0**
III	Kim ngạch xuất khẩu sợi	1000USD	**23,000**	**9,101**	**1,639**	**10,740**	**47.0**	**49.0**
IV	SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG	Người	**570**			**445**	**78.0**	
V	THU NHẬP BÌNH QUÂN	1000đồng	**10,200**	**10,400**	**7,300**	**8,900**	**87.0**	**93.0**
VI	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ đồng	**27.0**	**49.6**	**(-46.7)**	**2.9**	**12.0**	

2. **Đánh giá về tình hình thực hiện hoạt động SXKD so với kế hoạch năm 2022 và năm 2021:**

Trong năm 2022, các chỉ tiêu đều không đạt so với kế hoạch.

- Chỉ tiêu Doanh thu đạt 75.2% so với kế hoạch năm và đạt 88.0% so với năm 2021.
- Kim ngạch xuất khẩu đạt: 47.0% so với kế hoạch năm và đạt 49.0 % so với 2021.
- Chỉ tiêu lợi nhuận: Đạt 2,9 tỷ đồng, chỉ đạt 12% kế hoạch.

3. Tổ chức và nhân sự:

a) Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

TT	HỌ VÀ TÊN	THÔNG TIN
1	**Ngô Văn Thanh -** Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGĐ Phụ trách Công ty - Sở hữu 672.200 cổ phần	Ngày sinh: 31/03/1969 CCCD: 019069000063, Ngày cấp: 12/07/2016 Nguyên quán: Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh Hộ khẩu thường trú: Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
2	**Phan Văn Trang** Thành viên HĐQT Sở hữu: 857.300 cổ phần	Ngày sinh: 27/06/1959 CCCD: 001059003463, Ngày cấp: 16/06/2015 Nguyên quán: Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội Hộ khẩu thường trú: Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

3	**Nguyễn Du** Thành viên HĐQT Sở hữu: 335.500 cổ phần	Ngày sinh: 15/12/1972 CCCD: 001072017979; Ngày cấp: 01/11/2018 Nguyên quán: Tùng Ảnh, Đức Thọ, Hà Tĩnh. Hộ khẩu thường trú: P.Khương Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội
4	**Ngô Việt Hậu** Thành viên HĐQT Sở hữu: 0 cổ phần	Ngày sinh: 15/07/1969 CCCD: 030069004368; Ngày cấp: 19/10/2018 Nguyên quán: Thị trấn Ninh Giang, Ninh Giang, Hải Dương Hộ khẩu thường trú: P. Mộ Lao, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
5	**Phan Minh Đức** Thành viên HĐQT Sở hữu: 709.400 cổ phần	Ngày sinh: 09/01/1991 CCCD: 001091006672, Ngày cấp: 04/06/2015 Nguyên quán: Bắc Từ Liêm, Hà Nội Hộ khẩu thường trú: 41 Vũ Ngọc Phan, P. Láng Hạ. Quận Đống Đa, Hà Nội
6	**Trần Quốc Tuấn** Phó Tổng Giám đốc Sở hữu 2.541 cổ phần	Ngày sinh: 30/7/1966 CMND số 183737473 do CA Hà Tĩnh cấp ngày 6/10/2006 Nguyên quán: Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh Hộ khẩu thường trú: Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh
7	**Lê Thị Mỹ Linh** Kế toán trưởng Sở hữu: 1.117 cổ phần	Ngày sinh: 18/11/1985 CMND: 186168032; Cấp ngày 19/10/2020; CA Nghệ An Nguyên quán: P. Nghi Hòa, TX Cửa Lò, Nghệ An Hộ khẩu thường trú: Xã Nghi Phú, TP Vinh, Nghệ An
8	**Nguyễn Thành Quyên** Trưởng Ban kiểm soát Sở hữu: 0 cổ phần	Ngày sinh: 05/08/1988 CCCD: 042188017993; cấp ngày 18/06/2021 tại CSCQLHCVTTXH Nguyên quán: Xuân Giang, Nghi Xuân, Hà Tĩnh Hộ khẩu thường trú: Hợp Thuận, Xuân Phổ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh
9	**Nguyễn Thị Minh Châu** Thành viên Ban kiểm soát Sở hữu: 0 cổ phần	Ngày sinh: 03/12/1996 CCCD: 022196000552, cấp ngày 14/08/2021 Nguyên quán: Song Lãng, Vũ Thư, Thái Bình Hộ khẩu thường trú: Tổ 18, Khu 3, Trưng Vương, TP Uông Bí, Quảng Ninh
10	**Nguyễn Thị Mận** Thành viên Ban kiểm soát Sở hữu: 528 cổ phần	Ngày sinh: 14/7/1985 CNND số 186257593 do CA Nghệ An cấp ngày 05/01/2002 Nguyên quán: Xuân Sơn, Đô Lương, Nghệ An Hộ khẩu thường trú: Xuân Viên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Không
- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2022:

TT	Chỉ tiêu	Số LĐ	Chỉ tiêu
1	Trình độ trên Đại học, Đại học	68	15%
2	Trình độ Cao đẳng	26	6%
3	Trình độ Trung cấp	9	2%
4	Công nhân lành nghề	342	77%
	Tổng	**445**	**100%**

b) Chính sách đối với người lao động:

- Chính sách lương thưởng: Công ty chi trả lương, thưởng cho người lao động đảm bảo đúng chế độ theo Bộ luật Lao động. Nguyên tắc chi trả lương, thưởng công bằng trên cơ sở đánh giá toàn diện trình độ chuyên môn, tay nghề, năng lực, năng suất, kinh nghiệm, thâm niên làm việc nhằm khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty. Thực hiện chế độ khuyến khích bậc thợ, chuyên cần, thưởng hoàn thành nhiệm vụ SX, sắp xếp bố trí lại lao động hợp lý tăng thu nhập cho người lao động v.v....
- Chính sách đào tạo: Căn cứ vào nhu cầu phát triển, Công ty liên tục tăng cường chính sách đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nguồn nhân lực sẵn có hoặc giúp đỡ, hỗ trợ cho CBCNV tự đào tạo nâng cao kỹ năng, tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ.
- Công ty trích nộp đầy đủ các chế độ BHXH - BHYT - BHTN và thanh toán các khoản chế độ ốm đau, con ốm, thai sản cho người lao động theo quy định hiện hành của Luật pháp nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi chính đáng và tạo sự yên tâm cống hiến đối với sự phát triển vững mạnh của Công ty.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn năm 2022:

- Đầu tư 02 máy đánh ống tự động Bobbin Tray của hãng Savio để thay thế máy đánh ống đã quá cũ, không đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- Đầu tư 01 máy đánh ống đã qua sử dụng của hãng Murata để bổ sung cho năng lực công đoạn ống đáp ứng cân đối dây chuyền sản xuất.
- Đầu tư 02 máy ghép sơ bộ của Trung Quốc để bổ sung cho năng lực công đoạn ghép.
- Đầu tư nâng cấp 04 máy ghép làm đều cúi để nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Đầu tư 01 máy nén khí thay thế 02 máy nén khí cũ, hiệu suất thấp, tiêu hao điện năng cao.

Tổng mức đầu tư năm 2022 là: **12.8 tỷ đồng**

b. Công ty con:

Công ty TNHH MTV Đầu tư Halotexco có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 0 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 61.355.149 đồng.

c. Công ty liên kết:

- Công ty CP May Halotexco có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:
  - Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 98.399.978.042 đồng;
  - Lợi nhuận sau thuế: 28.755.319 đồng.
- Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex có kết quả kinh doanh năm 2022:
  - Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 335.562.272.587 đồng.
  - Lợi nhuận sau thuế: 1.480.902.420 đồng.

5. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	So sánh	
			Tuyệt đối	Tương đối (%)
Tổng giá trị tài sản (đồng)	436.199.913.082	345.493.319.658	90.706.593.424	126.25%
Doanh thu thuần (đồng)	704.033.428.030	797.004.190.135	-92.970.762.105	88.33%

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (đồng)	97.681.707	53.761.660.000	-53.663.978.293	0,18%
Lợi nhuận khác (đồng)	2.822.990.716	1.466.432.490	1.356.558.226	192,51%
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	2.920.672.423	55.228.092.490	-52.307.420.067	5,29%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	2.320.522.962	53.343.724.476	-51.023.201.514	4,35%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức %)	0	0	0	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,02	1,01
Hệ số thanh toán nhanh	0,35	0,65
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,76	0,70
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	3,18	2,37
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	5,72	9,13
DTT/Tổng tài sản	1,61	2,31
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số LNST/DTT	0,003	0,07
Hệ số LNST/VCSH	0,02	0,52
Hệ số LNST/Tổng TS	0,01	0,15
Hệ số LNT từ hoạt động KD/DTT	0,0001	0,07

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 5.500.000 CP.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.500.000 CP.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 CP.

b. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: 79.01%; Cổ đông nhỏ: 20.99%
- Cổ đông tổ chức: 2.59%; Cổ đông cá nhân: 97,41%
- Cổ đông trong nước: 100,0%; Cổ đông nước ngoài: 0%.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn chủ sở hữu 55.000.000.000 đồng tại thời điểm 31/12/2022.
- Trong năm 2022, không tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại:

Trong năm công ty không có các giao dịch cổ phiếu quỹ.

7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

7.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 11.657 tấn.

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 90 %.

7.2. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: công suất sử dụng điện: 3.700 - 4.000 Kw/h; Điện năng tiêu thụ bình quân: 2.5 - 2.7 triệu Kwh/tháng; 30- 32 triệu Kwh/năm.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: 3 - 5%.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: (*cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo)*: Quản lý, vận hành hệ thống tụ bù Cosφ luôn đảm bảo Cosφ ≥ 0,93; Điều hành, điều độ sản xuất thông suốt, hiệu quả, đảm bảo năng suất, sản lượng, chất lượng sợi, hạn chế cọc chết, không tải, đứt mối, quấn suốt, bông hồi… ; Từng bước đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ mới có năng suất, sản lượng, chất lượng cao hơn, tiêu hao điện thấp hơn. Kết quả của các sáng kiến này đã góp phần siết chặt và thực hiện được định mức điện hàng năm, năm sau siết chặt giảm 1 - 3 % so với năm trước. Năm 2022: Định mức điện sợi đơn nồi cọc quy chuẩn Ne30 là 2.95 Kwh/kg sợi; sợi đơn OE quy chuẩn Ne20: 2.67 Kwh/kg sợi; sợi xe quy chuẩn Ne32/2 là 1.31 Kwh/kg sợi.

7.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động SXKD trong năm):

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước máy: 600 – 1.000 m3/tháng.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

7.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

7.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động bình quân, mức thu nhập trung bình đối với người lao động:

- Lao động bình quân: 445 người.
- Thu nhập bình quân: 8.900.000đ/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Thực hiện đúng quy định của Luật Lao động về chế độ giờ làm việc, giờ nghỉ ngơi, số giờ làm việc trong giờ; số giờ làm thêm.
- Thực hiện đầy đủ các quy định về tiền lương, thu nhập, các chế độ chính sách cho người lao động như: trả lương theo sản phẩm, trả lương làm thêm giờ, thưởng chuyên cần, hoàn thành vượt mức kế hoạch, thưởng hoàn thành nhiệm vụ năm *(thưởng tháng 13)*, tổ chức bữa ăn công nghiệp và bồi dưỡng ca 3, bồi dưỡng nặng nhọc, độc hại bằng hiện vật, tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát hàng năm…; quan tâm thực hiện các quy định về ATVSLĐ, thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện, môi trường làm việc và trang cấp đầy đủ bảo hộ lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty rất quan tâm đến công tác tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho khối quản lý, kỹ thuật, nghiệp vụ; đã cử nhiều người tham gia các lớp đào tạo về quản lý SXKD, về chế độ chính sách cho người lao động, về kỹ năng làm việc… và cử nhiều đoàn CBCNV đi học hỏi thực tế tại các đơn vị tiên tiến trong ngành.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không đạt kế hoạch đề ra chủ yếu do các nguyên nhân sau đây:

➢ ***Tình hình thị trường:***

- Do ảnh hưởng tiêu cực của lạm phát, suy thoái kinh tế toàn cầu và các vấn đề bất ổn kinh tế, chính trị trên thế giới khiến nhu cầu tiêu thụ sợi sụt giảm nghiêm trọng, đặc biệt là thị trường Ai Cập và các thị trường xuất khẩu khác, khiến Công ty khan hiếm đơn hàng.
- Việc khai thác mở rộng thị trường mới còn nhiều hạn chế, chưa tiếp cận khách hàng thường xuyên. Sợi xuất khẩu còn phụ thuộc phần lớn vào thị trường Ai Cập.
- Tiếp cận, nắm bắt diễn biến của thị trường còn chậm. Đội ngũ bán hàng chưa chuyên nghiệp, nhạy bén.
- Thị trường nội địa gặp khó khăn trong công tác thu hồi công nợ.

➢ ***Về sản lượng sản xuất:***

Tổng sản lượng sản xuất năm 2022 là 9.584 tấn, bằng 89.1% sản lượng so với năm 2021, chỉ đạt 70.0% sản lượng kế hoạch.

Nguyên nhân:

- Do tình trạng khan hiếm đơn hàng, đặc biệt là đơn hàng xuất khẩu nên từ tháng 7/2022 đến cuối năm, công suất của các dây chuyền chỉ hoạt động được 50 - 60 %, vì vậy ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản lượng đã được giao.
- Công tác quản trị sản xuất, kinh doanh vẫn chưa thực sự nhạy bén và hiệu quả.

➢ ***Tình hình tài chính:***

- Lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2022 đạt 49,6 tỷ đồng vượt chỉ tiêu KH năm 2022. Tuy nhiên, 6 tháng cuối năm thị trường xuất khẩu sợi gần như đóng băng, sản phẩm sợi tồn kho tăng cao, làm tăng các chi phí cố định nên gây lỗ cho Công ty trong 6 tháng cuối năm là 46,7 tỷ đồng *(quý 3 lỗ 10,0 tỷ đồng, quý 4 lỗ 36,7 tỷ đồng)*. Vì vậy, cả năm 2022 lợi nhuận trước thuế chỉ còn 2,9 tỷ đồng, bằng 12% kế hoạch.
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 chỉ đạt 704 tỷ đồng, giảm 93 tỷ đồng so với năm 2021 *(797 tỷ đồng)*, đạt 88% so với năm 2021. Trong khi giá vốn hàng bán chỉ giảm 17 tỷ đồng so với cùng kỳ.
- Chi phí tài chính năm 2022 là 23,6 tỷ đồng, tăng 8,9 tỷ đồng, tương đương 161% so với năm 2021 *(14.7 tỷ đồng)*.
- Lợi nhuận gộp năm 2022 chỉ đạt gần 60 tỷ đồng, năm 2021 là 135 tỷ đồng, giảm hơn 55%.

➢ ***Tình hình nợ phải trả:***

- Nợ phải trả năm 2022 là 331,9 tỷ đồng, tăng 136% tương đương 88,9 tỷ đồng so với năm 2021. Trong đó Nợ ngắn hạn 259,7 tỷ đồng; Nợ dài hạn: 72,1 tỷ đồng *(năm 2021: Nợ phải trả là 243,0 tỷ đồng, trong đó Nợ ngắn hạn là 194,8 tỷ đồng, Nợ dài hạn là 48,2 tỷ đồng)*.

- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu = 331/104 tỷ đồng = 3,18 *(năm 2021 là 2.37)*. Vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu có được huy động từ vay ngân hàng và các khoản nợ.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách theo quy định của luật để áp dụng vào Công ty nhằm đảm bảo các quyền lợi cho người lao động bằng và cao hơn Bộ luật Lao động và thực hiện theo đúng các điều khoản trong Thỏa ước lao động tập thể Công ty.
- Thực hiện sắp xếp, bố trí lại lao động phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Duy trì các chế độ về thưởng nhân ngày lễ, tết, sinh nhật, nghỉ mát hàng năm, các chế độ thưởng khuyến khích người lao động trực tiếp sản xuất như thưởng hoàn thành nhiệm vụ sản xuất của Nhà máy sợi, thưởng chuyên cần, thưởng bậc thợ cho công nhân có tay nghề, thưởng bằng cấp …
- Tăng mức lương đóng BHXH-YT-TN cho toàn thể CBCNV từ ngày 1/7/2022, khi Nhà nước điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng và Thành phố Vinh chuyển từ vùng 3 lên vùng 2. Công ty duy trì hệ số thưởng tháng lương thứ 13 năm 2022, bằng năm 2021.
- Cải thiện chế độ ăn giữa ca cho người lao động cả về số lượng và chất lượng, bồi dưỡng độc hại được thực hiện đúng quy định, đảm bảo sức khỏe cho người lao động trong ca làm việc. Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN và cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- HĐQT đã định hướng và chỉ đạo Cơ quan điều hành Công ty xây dựng và triển khai hàng loạt các giải pháp để giải quyết các khó khăn, khôi phục và tiếp tục nâng cao uy tín, hiệu quả của công ty, thực hiện đúng tiến độ các dự án đầu tư tại nhà máy sợi đã tạo niềm tin cho cổ đông, CBCNV về sự phát triển bền vững của Công ty.
- HĐQT cũng đã chỉ đạo các cuộc họp bàn về phương án SXKD phân tích chi tiết nhiều khía cạnh để đánh giá đúng năng lực - điểm mạnh - điểm yếu để tập trung, xoay chuyển thị trường giúp công ty mở rộng SXKD trong nửa đầu năm 2022 và duy trì sản xuất mức 50 - 60% khi thị trường tiêu thụ giảm sâu vào 6 tháng cuối năm 2022.
- HĐQT đã thực hiện công tác định hướng, chỉ đạo các các nội dung quan trọng cho hoạt động phát triển công ty như phát triển thị trường, phương thức tiếp cận khách hàng, xây dựng và duy trì văn hoá doanh nghiệp … thực hiện nhiều biện pháp hỗ trợ về chế độ và thu nhập để giữ chân người lao động yên tâm công tác, các vấn đề liên quan đến đời sống văn hoá tinh thần, việc làm của người lao động, tiết giảm các chi phí … đồng thời giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ cơ quan điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Tuy nhiên, vì lý do khách quan khó lường của thị trường các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua Công ty chưa thực hiện được trong năm 2022, gồm:
  + Triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ (lên 105 tỷ đồng).
  + Thực hiện phương án chia cổ tức năm 2021 và tạm ứng cổ tức 2022.
  + Thực hiện phương án đầu tư từ năm 2022 - 2025 ở giai đoạn 1.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*:

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đã được cơ quan điều hành thực hiện vì mục tiêu phát triển của công ty, nâng cao giá trị doanh nghiệp, vì lợi ích của các cổ đông và lợi ích của người lao động.

Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT được Cơ quan điều hành triển khai thực hiện với sự quyết tâm nỗ lực cao, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị và quyết liệt cải thiện chất lượng sản phẩm, coi việc cải thiện chất lượng sản phẩm là yếu tố sống còn trong bối cảnh cạnh tranh ngành sợi ngày càng khốc liệt.
- Xây dựng đội ngũ tham mưu đủ mạnh, có năng lực, đặc biệt trong các lĩnh vực quản trị, tài chính, đầu tư tạo nòng cốt trong việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, từng bước đồng bộ hóa dữ liệu trong Công ty thuận lợi cho công tác quản trị và chỉ đạo kịp thời trong mọi tình huống.
- Với những giải pháp nêu trên, Công ty hướng tới một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 cụ thể như sau:

TT	HẠNG MỤC	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	So sánh 2022 (%)
I	**SẢN LƯỢNG**				
1	**Sản lượng quy chuẩn**	Tấn	**9,584**	**11,400**	**119.0**
1.1	Sợi đơn nồi cọc QC Ne30/1	”	7,594	9,841	129.6
1.2	Sợi đơn OE QC Ne20/1	”	1,216	1,890	155.4
1.3	Sợi xe QC Ne32/2	”	456	576	126.3
2	**Sản lượng tiêu thụ**	”	**9,022**	**17,050**	**189.0**
II	**DOANH THU KHÔNG VAT**	Tỷ đồng	**704**	**972**	**137.0**
1	**Doanh thu sợi**	”	**502.7**	**972**	**193.0**
2	**Doanh thu khác**	”	**201**	**0**	
III	**KIM NGẠCH XUẤT KHẨU SỢI**	1000USD	**10,740**	**24,400**	**227.0**
IV	**SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG**	Người	**445**	**500**	**112.0**
V	**THU NHẬP BÌNH QUÂN**	1000đồng	**8.900**	**9,800**	**110.0**
VI	**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ**	Tỷ đồng	**2.9**	**16.0**	**549.0**

Một số chỉ tiêu chính:

- Doanh thu không VAT : **972.0 tỷ đồng**, bằng 137% so với năm 2022.
- Tổng kim ngạch XK : **24,4 triệu USD**, bằng 226% so với năm 2022.
- Tổng sản lượng sợi QC: **11.400 tấn**, bằng 119% so với năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế : **16.0 tỷ đồng**, tăng 549% so với năm 2022.
- Thu nhập BQ/người : **9.8 triệu đồng/người/tháng**, bằng 110.0% so năm 2022.

V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị bao gồm 5 thành viên. 01 Thành viên HĐQT xin từ nhiệm và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua và bầu 01 thành viên HĐQT thay thế.
- Thành viên HĐQT bao gồm:

TT	Họ tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/vốn điều lệ	Ghi chú
1	Ngô Văn Thanh	Chủ tịch HĐQT	672.200	12.22%	Thành viên điều hành
2	Nguyễn Du	Thành viên HĐQT	335.500	6.10%	
3	Phan Văn Trang	Thành viên HĐQT	857.300	15.59%	
4	Ngô Việt Hậu	Thành viên HĐQT	0	0	
5	Phan Minh Đức	Thành viên HĐQT	709.400	12.90%	

Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các Công ty khác:

- Ông Phan Văn Trang còn là thành viên HĐQT Công ty CP Hưng Phú.
- Ông Nguyễn Du còn là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng và lắp đặt viễn thông.
- Ông Ngô Việt Hậu còn nắm giữ các chức vụ:
  - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng hạ tầng đô thị và giao thông;
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Đà Thăng Long Miền Nam;
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Xây dựng và thương mại An Thịnh Phát.
  - Phó Tổng Giám đốc Công ty Vinaconex 4.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, HĐQT Công ty đã tiến hành triển khai hoạt động theo các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức cán bộ, thực hiện triển khai xây dựng chiến lược SXKD trong qui hoạch tổng thể phát triển Công ty đảm bảo các cơ sở pháp lý và sự thuận lợi trong quá trình định hướng, điều hành, giám sát hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

Trong năm 2022, HĐQT họp 10 phiên và đã ban hành 10 Nghị quyết, quyết định tập trung vào việc triển khai kế hoạch SXKD trong năm 2022. Nội dung cụ thể của các cuộc họp như sau:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	05/NQ-HĐQT	26/01/2022	Nghị quyết HĐQT: Thành lập Công ty con – Công ty TNHH MTV Đầu tư Halotexco.	100%
2	09/NQ-HĐQT	15/01/2022	Nghị quyết HĐQT: triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021.	100%
3	13/NQ-HĐQT	13/02/2022	Nghị quyết HĐQT: điều chỉnh (lần 1) ngày chốt DS cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2022.	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	18/NQ-HĐQT	22/02/2022	Nghị quyết HĐQT: điều chỉnh (lần 2) ngày chốt DS cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2022.	100%
5	22/NQ-HĐQT	22/03/2022	Nghị quyết HĐQT: - Thông qua tờ trình xin ý kiến HĐQT phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2022. - Thông qua tờ trình xin ý kiến HĐQT về chiến lược đầu tư năm 2022. - Thông qua tờ trình xin ý kiến HĐQT trích thưởng hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2022. - Thống nhất giới thiệu ĐHĐCĐ thường niên 2022 các ứng viên bầu bổ sung 01 TV HĐQT và 02 TVBKS nhiệm kỳ 2019 - 2024.	100%
6	68/QĐ-HĐQT	28/05/2022	Quyết định HĐQT: Thông qua kết quả SXKD quý I năm 2022.	100%
7	75/QĐ-HĐQT	03/08/2022	Quyết định HĐQT: Thông qua phương án vay vốn Ngân hàng Quân đội (MB)	100%
8	76/QĐ-HĐQT	03/08/2022	Quyết định HĐQT: Thông qua phương án vay vốn Ngân hàng TMCP Vietinbank	100%
9	78/NQ-HĐQT	03/10/2022	Nghị quyết HĐQT: Thông qua chủ trương thực hiện dự án đầu tư mở rộng kết hợp di dời nhà máy sợi từ năm 2022 - 2025.	100%
10	80/QĐ-HĐQT	21/10/2022	Quyết định HĐQT: Thông qua vay vốn , sử dụng tài sản đảm bảo tại Ngân hàng BIDV.	100%

d) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Ngô Văn Thanh
- Ông Phan Văn Trang
- Ông Nguyễn Du
- Ông Ngô Việt Hậu
- Ông Phan Minh Đức.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên. 02 Thành viên Ban kiểm soát xin từ nhiệm và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua và bầu 02 thành viên BKS thay thế.
- Thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ % so vốn điều lệ
1	Nguyễn Thành Quyên	Trưởng Ban kiểm soát	0 CP	0%
2	Nguyễn Thị Mận	TV BKS	528 CP	0,01%
3	Nguyễn Vũ Minh Châu	TV BKS	0 CP	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của HĐQT và Ban Điều hành; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh năm 2022 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra, giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Điều hành.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính năm 2022 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
- Năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp để đánh giá hoạt động kế toán, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, cũng như hoạt động của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Ban kiểm soát ngoài thù lao theo quy định không làm phát sinh thêm bất kỳ chi phí hoạt động nào.
- Việc kiểm tra, kiểm soát được thực hiện độc lập, khách quan và không gây ảnh hưởng, cản trở tới hoạt động của Công ty cũng như các đơn vị được kiểm soát.
- Trong quá trình kiểm soát, nếu phát hiện ra những điểm bất thường, các tồn tại, hạn chế đều được lập biên bản, thẳng thắn góp ý với HĐQT và Ban điều hành.

*c) **Kết quả việc kiểm tra, giám sát năm 2022**:*

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- Ban Giám đốc luôn chấp hành pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐQT và nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ do HĐQT và ĐHĐCĐ giao.
- Báo cáo tài chính kiểm toán 2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

*d) **Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2023**:*

- Tiếp tục thực hiện việc giám sát hoạt động của HĐQT.
- Kiểm tra hoạt động của cơ quan điều hành.
- Thẩm định các báo cáo năm 2023 của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát:

*a) **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:***

TT	Họ tên	Chức vụ	Lương, thưởng *(đồng)*	Số tiền thù lao *(đồng)*	Ghi chú
1	Ngô Văn Thanh	Chủ tịch HĐQT, Phó TGĐ phụ trách	842.476.941	60.000.000	
2	Phan Văn Trang	TV HĐQT	0	36.000.000	
3	Nguyễn Du	TV HĐQT	0	36.000.000	
4	Ngô Việt Hậu	TV HĐQT	0	36.000.000	
5	Nguyễn Thanh Tân	Thành viên HĐQT (trước ngày 14/4/2022)	0	10.500.000	
6	Phan Minh Đức	Thành viên HĐQT (từ ngày 14/4/2022)	0	25.500.000	
7	Trần Quốc Tuấn	Phó TGĐ	483.003.030	0	
8	Trần Đức Hoành	Trưởng BKS (trước ngày 14/4/2022)	0	10.500.000	
9	Nguyễn Thị Mận	TV BKS	219.137.707	24.000.000	
10	Đinh Thị Lan Anh	Thành viên BKS (trước ngày 14/4/2022)	0	7.000.000	
11	Nguyễn Thị Minh Châu	Thành viên BKS (từ ngày 14/4/2022)	0	17.000.000	
12	Nguyễn Thành Quyên	Trưởng BKS (từ ngày 14/4/2022)	92.108.121	25.500.000	

*b) **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:*** Không có.

*c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:*** Không có.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

1. Ý kiến kiểm toán: Không có

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên này là Báo cáo tài chính năm 2022 công ty đã công bố và đăng tải đầy đủ trên Website của công ty tại địa chỉ: www.halotexco.com.vn./.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2900324811 - C.T.C.P
CÔNG TY CP DỆT - MAY HOÀNG THỊ LOAN
TP. VINH - T. NGHỆ AN

Ngô Văn Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:2900324811, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN, S=Nghệ An, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2023.04.18 15:57:35+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.1.0